

Số: 258 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm tra Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản quy phạm pháp luật; văn bản có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành; kịp thời có biện pháp xử lý để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; qua đó xác định trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trong công tác xây dựng, ban hành văn bản trái pháp luật.

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để phục vụ cho hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành; tra cứu trong áp dụng và thực hiện pháp luật; cập nhật thông tin của văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

2. Yêu cầu

Công tác kiểm tra văn bản được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng quy định. Các văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành phải được kiểm tra, xử lý bằng các hình thức và biện pháp phù hợp theo quy định của pháp luật.

Công tác rà soát văn bản được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự rà soát theo quy định; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền với việc tự kiểm tra, rà soát của cơ quan ban hành văn bản nhằm bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Quản lý nhà nước về công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật



a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản ở địa phương; tổng kết công tác kiểm tra, rà soát văn bản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

b) Các điều kiện bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản bao gồm: Bố trí công chức có năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát văn bản; các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản của địa phương.

2. Phương thức kiểm tra, rà soát và thời gian thực hiện báo cáo

a) Tổ chức tự kiểm tra văn bản

Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp sau khi ban hành được thực hiện tự kiểm tra như sau:

- Ngay sau khi văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời gửi đến Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan tổ chức tự kiểm tra quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tự kiểm tra các quyết định quy phạm pháp luật ngay sau khi ban hành.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc tự kiểm tra văn bản.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền

- Kiểm tra văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản gửi đến

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi ký ban hành phải được gửi đến Sở Tư pháp để thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

+ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ký ban hành phải được gửi đến Phòng Tư pháp cấp huyện để thực hiện kiểm tra văn bản theo thẩm quyền.

- Kiểm tra văn bản theo yêu cầu, kiến nghị

+ Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện kiểm tra đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

+ Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra, xử lý đối với các văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa quy phạm pháp luật hoặc có thể thức như văn bản quy phạm pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

+ Trưởng Phòng Tư pháp thực hiện kiểm tra, xử lý đối với các văn bản có chứa quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức Nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc chức danh khác ở cấp xã ban hành có chứa quy phạm pháp luật.

- Kiểm tra văn bản theo địa bàn

Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện quyết định thành lập Đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản.

- Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt kế hoạch kiểm tra văn bản theo chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực và đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch. Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 116 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

a) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát văn bản của Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cùng cấp có nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình.

b) Người đứng đầu tổ chức pháp chế hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác pháp chế ở cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát văn bản.

c) Thủ trưởng các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban pháp chế Hội đồng nhân dân, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát văn bản.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình ban hành.

đ) Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát văn bản chung của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình.

4. Thời gian thực hiện báo cáo

Ngoài các báo cáo thống kê theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê ngành Tư pháp; chậm nhất ngày 31 tháng 01 năm 2024, báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phải được gửi đến Sở Tư pháp để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký gửi Bộ Tư pháp.

Số liệu báo cáo thực tế được lấy từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Nội dung báo cáo về công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo khoản 3 Điều 135 và khoản 3 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm Sở Tư pháp

Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra các quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; kịp thời tổng hợp, lập hồ sơ kiểm tra văn bản khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, báo cáo ngay kết quả kiểm tra văn bản với Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét và xử lý theo quy định.

Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật cấp huyện gửi đến; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành có dấu hiệu trái pháp luật (nếu có); theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tổng hợp Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký gửi về Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp lập hồ sơ kiểm tra văn bản và báo cáo ngay kết quả kiểm tra văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét và xử lý theo quy định.

Thực hiện rà soát văn bản thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát; kịp thời tham mưu xử lý kết quả rà soát đúng theo quy định.

Tổng hợp, báo cáo công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của cơ quan mình gửi về Sở Tư pháp chậm nhất đến ngày 31 tháng 01 năm 2024.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn của địa phương để xây dựng Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản, trong đó chú trọng việc tổ chức tự kiểm tra văn bản do cấp huyện ban

hành và kiểm tra theo thẩm quyền đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức do ngân sách nhà nước các cấp bảo đảm và chi theo quy định hiện hành.

Giao Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; kịp thời tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và khó khăn, vướng mắc để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. / *rucc*

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, hvathien.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhân

